

Số: 09/2022/QĐST-KDTM

Tuy Hòa, ngày 13 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án KDTM thụ lý số 08/2022/TLST-KDTM ngày 04 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP NTVN; Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền số 165/UQ-PHY.HCNS ngày 22/3/2022 của Giám đốc Ngân hàng TMCP NTVN, chi nhánh Phú Yên: Ông Đàm Duy Tân – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng thuộc Ngân hàng TMCP NTVN, chi nhánh Phú Yên.

Bị đơn: Vợ chồng ông Lê Thái B– sinh năm 1975, bà Nguyễn Thị Khánh H - sinh năm 1983; Nơi cư trú: Khu phố LTT, phường 8, thành phố Tuy Hoà , tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn vợ chồng ông Lê Thái B, bà Nguyễn Thị Khánh H thống nhất trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTVN số nợ phát sinh tính đến ngày 03/6/2022 là 5.442.666.985đ (*năm tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu*

mười sáu nghìn chín trăm tám mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc khoản vay là 5.263.700.000đ, nợ lãi quá hạn khoản vay là 170.466.115đ, nợ lãi phạt chậm thanh toán khoản vay là 1.652.220đ và số dư cần thanh toán thẻ tín dụng là 6.848.650đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hòa giải thành cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng cho vay số 0319/HĐTD-NTKH ngày 04/03/2019; Hợp đồng cho vay số 0421/HĐTD-NTKH ngày 01/04/2021; Hợp đồng cho vay số 0721/HĐTD-NTKH ngày 14/07/2021; Hợp đồng cho vay số 0821/HĐTD-NTKH ngày 31/08/2021 và Hợp đồng cho vay số 0122-17/HĐTD-NTKH và Hợp đồng phát hành Thẻ tín dụng được ký kết giữa vợ chồng ông Lê Thái B, bà Nguyễn Thị Khánh H và Ngân hàng TMCP NTVN, chi nhánh Phú Yên.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa xử lý tài sản thế chấp sau đây để thu hồi nợ:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 14, tờ bản đồ số QHCT, địa chỉ thửa đất tại khu dân cư Nghị Trần, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 581390, số vào sổ cấp GCN H00334, do Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa cấp ngày 24 tháng 11 năm 2006; cập nhật đăng ký chuyển nhượng cho ông Lê Thái B, bà Nguyễn Thị Khánh H ngày 31 tháng 8 năm 2021 theo hồ sơ số 019427.CN.008 (Đăng ký thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0821/HĐTC-NTKH ngày 31 tháng 8 năm 2021 giữa vợ chồng ông Lê Thái B, bà Nguyễn Thị Khánh H và Ngân hàng TMCP NTVN – chi nhánh Phú Yên).

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 17, tờ bản đồ số QHCT, địa chỉ thửa đất tại khu dân cư Nghị Trần, phường 8, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 196666, số vào sổ cấp GCN H00295, do Ủy ban nhân dân thành phố Tuy Hòa cấp ngày 10 tháng 10 năm 2006; cập nhật đăng ký chuyển nhượng cho bà Nguyễn Thị Khánh H ngày 18 tháng 5 năm 2017 theo hồ sơ số 015085.CN.001 (Đăng ký thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0319/HĐTC-NTKH ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa bà Nguyễn Thị Khánh H và Ngân hàng TMCP NTVN – chi nhánh Phú Yên).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTVN tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (hai triệu đồng), đã nộp tạm ứng nên thi hành xong.

Về án phí: Vợ chồng ông Lê Thái B, bà Nguyễn Thị Khánh H tự nguyện chịu 56.721.334đ (năm mươi sáu triệu bảy trăm hai mươi một nghìn ba trăm ba mươi

bốn đồng) án phí KDTM sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP NTVN số tiền 56.670.000đ (*năm mươi sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005129 ngày 29/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP Tuy Hòa;
- Chi cục THADSTP Tuy Hòa;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Diễm Anh Trúc